

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **150/2021/HS-PT**

Ngày: 21 - 5 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Hoàng Thị Thu Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 96/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn H cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 202/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1938 và con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1952; Có vợ là Lê Thị Thanh T, sinh năm 1990, có 03 người con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

2. Họ và tên Trương Quốc T, sinh năm: 1989, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Th, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thùy L,

sinh năm 1966; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh năm 1990, có 02 người con, sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

3. Họ và tên Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1990, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thời Th, sinh năm 1954 con và bà Trần Thị Kim A, sinh năm 1958; chưa có vợ, con:

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

4. Họ và tên Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1991, tại Đ;

Nơi cư trú: Ấp 4, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Q, sinh năm 1965 và con bà Trần Thị Bạch Y, sinh năm 1967; có vợ là Nguyễn Trần H, sinh năm 1992, có 01 người con sinh năm 2015;

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2020, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Hoàng Q ngồi chơi uống nước tại quán cà phê “Nhu Q”, thuộc ấp 4, xã X, huyện X do Nguyễn Văn H làm chủ. Lúc này, cả ba người cùng bàn bạc, thống nhất tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài “cào”. Sau đó, bị cáo H lấy 03 bộ bài tây 52 lá và sử dụng bàn ghế của quán để mọi người cùng tham gia đánh bạc. Khoảng 15 phút sau, Trương Quốc T cũng đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, Q nhờ Lê Thanh Tr chơi giúp 02 ván bài thì bị lực lượng Công an xã X bắt quả tang, lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc xử lý theo thẩm quyền.

Hình thức đánh bạc và số tiền thắng thua như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi, người thắng ván trước sẽ được chia bài, được chia thành 04 tụ gồm 04 người chơi, mỗi tụ được chia 3 lá bài theo chiều kim đồng hồ, các lá bài còn dư thì đặt úp giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài các tụ phải đặt tiền cược

ra giữa chiếu bạc, với qui định mức tiền cược mỗi tụ là 50.000 đồng/ván. Sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình rồi mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua.

Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là ba cào, đến ba tiên, đến 09 điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3 lá A lớn nhất, nhỏ nhất 03 lá 2, cùng 03 tiên hoặc cùng điểm thì so sánh đôi lớn hơn, rồi tính đến quân bài cao. Hình thức đánh bài cào không phân biệt nhà cái mà các tụ bài trực tiếp tính thắng thua chung với nhau, mỗi ván chỉ có 01 tụ thắng hết số tiền các tụ khác. Trung bình mỗi ván bài diễn ra trong thời gian từ 03 đến 05 phút, số tiền thắng thua mỗi ván là 200.000 đồng.

Hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc, kết quả được thua của từng bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Văn H khai nhận: H sử dụng số tiền 1.600.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang thua 50.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 950.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền H sử dụng đánh bạc là 1.600.000 đồng.

- Trương Quốc T khai nhận: T sử dụng số tiền 7.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang kết quả là hòa, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.300.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 5.500.000 đồng. Tổng số tiền T sử dụng đánh bạc là 7.800.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc V khai nhận: V sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thắng được số tiền 600.000 đồng, bị thu giữ tại chiếu bạc số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ trên người số tiền 1.700.000 đồng. Tổng số tiền V sử dụng đánh bạc là 3.300.000 đồng.

- Nguyễn Hoàng Q khai nhận: Quân sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang thua số tiền 200.000 đồng, bị thu giữ trên người số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền Q sử dụng đánh bạc là 2.000.000 đồng.

- Riêng Lê Thanh Tr chỉ tham gia đánh bạc với vai trò giúp sức cho Nguyễn Hoàng Q (đánh giùm 02 ván). Tr không sử dụng tiền của cá nhân (kiểm tra trên người Tr không có tiền) để trực tiếp tham gia đánh bạc.

*** Vật chứng vụ án:** 03 (ba) bộ bài tây 52 lá, số tiền 14.800.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 202/2020/HS-ST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q mỗi bị cáo 03 (ba)

tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo trong vụ án.

* Ngày 07/01/2021, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q kháng cáo xin được chuyển sang hình phạt khác.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mỗi bị cáo 03 (ba) tháng tù và áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo 10.000.000đ là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của các bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn, nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Đánh bạc*”, theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q mỗi bị cáo

03 (ba) tháng tù, phạt bổ sung mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) là phù hợp với hành vi, tính chất mức độ của các bị cáo đã thực hiện, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận nơi cư trú thể hiện trong thời gian tại ngoại các bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách phát luật tại địa phương, bị cáo H có vợ mới sinh con được 03 ngày, bị cáo T vợ mới sinh 01 tháng, bị cáo Q có vợ đang mang bầu 7 tháng các bị cáo hiện tại đang nuôi con còn nhỏ, bị cáo V hiện là đang nuôi cha mẹ già yếu. Đây là tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin chuyển sang hình phạt khác; Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cả bốn bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú quản lý, giám sát, giáo dục là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đồng thời xem xét chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 202/2020/HSST ngày 30/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: 03 (ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2.2. Xử phạt bị cáo Trương Quốc T: 03 (ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V: 03 (ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q: 03 (ba) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*).

Các bị cáo đều bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Trương Quốc T, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Hoàng Q cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Đì giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương